TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ

2. Ông Trương Quang Chinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:* Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 8 năm 2018 về "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978 (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích). Địa chỉ nơ cư trú cuối cùng: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Nguyễn Hữu H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2004. Sau khi kết hôn chị X và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2007 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên anh H đã bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Vì vậy chị X đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Hữu H mất tích, để có căn cứ giải quyết việc ly hôn. Theo yêu cầu của chị X, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tuyên bố anh Nguyễn Hữu H mất tích. Nay chị X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị X và anh H không có con chung nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn anh Nguyễn Hữu H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Phạm Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Ý kiến quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay thì nhận thấy giữa chị X và anh H có mâu thuẫn trầm trọng, anh H đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, cho chị X được ly hôn với anh H. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị X và anh H không có con chung nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung cũng như nợ chung chị X không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hữu H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk giải quyết là đúng quy định. Bị đơn anh Nguyễn Hữu H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Phạm Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành việc xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2004. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H là hợp pháp, sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên vào năm 2007 anh H đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú. Theo yêu cầu của chị X, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tuyên bố anh Nguyễn Hữu H mất tích. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị X và anh H không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Phạm Thị X và anh Nguyễn Hữu H không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004929 ngày 6/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý